

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2022/TT-BYT

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

Dự thảo

THÔNG TƯ

QUY ĐỊNH VIỆC KHÁM SỨC KHỎE THỰC HIỆN NGHĨA VỤ QUÂN SỰ

Căn cứ Luật Nghĩa vụ Quân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh - Bộ Y tế;

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định khám sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự, bao gồm: Kiểm tra sức khỏe, sơ tuyển sức khỏe, khám sức khỏe, giám định sức khỏe, quản lý sức khỏe và phân loại sức khỏe đối với công dân Việt Nam trong độ tuổi được gọi làm nghĩa vụ quân sự tại ngũ, quân nhân dự bị và công dân đăng ký dự thi tuyển, xét tuyển vào các trường quân đội.

2. Thông tư này áp dụng đối với:

a) Công dân Việt Nam trong độ tuổi được gọi làm nghĩa vụ quân sự tại ngũ, quân nhân dự bị và công dân đăng ký dự thi tuyển, xét tuyển vào các trường quân đội.

b) Cơ quan quản lý nhà nước về y tế các cấp;

c) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc khám sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Kiểm tra sức khỏe nghĩa vụ quân sự* là việc thực hiện kiểm tra, phân loại, kết luận sức khỏe đối với quân nhân dự bị.

2. *Sơ tuyển sức khỏe nghĩa vụ quân sự* là việc thực hiện kiểm tra, đánh giá sơ bộ sức khỏe đối với công dân được gọi khám sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự trước mỗi đợt tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ.

3. *Khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự* là việc thực hiện khám, phân loại, kết luận sức khỏe đối với công dân được gọi làm nghĩa vụ quân sự đã qua sơ tuyển sức khỏe và công dân đăng ký dự thi tuyển, xét tuyển vào các trường quân đội, do Hội đồng khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự huyện thực hiện.

4. *Hội đồng khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự* là Hội đồng chuyên môn hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định thành lập theo đề nghị của Phòng Y tế huyện; mỗi huyện có thể thành lập từ một đến hai hội đồng tùy theo địa bàn và số công dân cần khám.

5. *Khám phúc tra sức khỏe nghĩa vụ quân sự* là việc thực hiện khám, phân loại, kết luận lại sức khỏe đối với chiến sỹ mới nhập ngũ vào Quân đội.

6. *Giám định sức khỏe nghĩa vụ quân sự* là việc sử dụng phương tiện, kỹ thuật, nghiệp vụ để khám, kết luận về tình trạng sức khỏe của công dân được gọi làm nghĩa vụ quân sự, công dân đăng ký dự thi tuyển, xét tuyển vào các trường quân đội và quân nhân dự bị trong trường hợp có khiếu nại.

7. *Hồ sơ sức khỏe nghĩa vụ quân sự* là tài liệu về tình hình sức khỏe của công dân được gọi làm nghĩa vụ quân sự tại ngũ, công dân đăng ký dự thi tuyển, xét tuyển vào các trường quân đội và quân nhân dự bị, bao gồm phiếu sức khỏe nghĩa vụ quân sự và các tài liệu liên quan đến sức khỏe.

8. *Phiếu sức khỏe nghĩa vụ quân sự* là tài liệu y khoa tổng hợp những thông tin cơ bản về sức khỏe của công dân làm nghĩa vụ quân sự.

Điều 3. Kinh phí thực hiện khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự và tuyển sinh quân sự

Kinh phí bảo đảm cho việc khám sức khỏe, sơ tuyển sức khỏe, kiểm tra sức khỏe, giám định sức khỏe, làm các xét nghiệm cho công dân thực hiện nghĩa vụ quân sự được sử dụng từ ngân sách địa phương bảo đảm cho công tác quốc phòng - an ninh theo quy định hiện hành. Định mức vật tư tiêu hao và kinh phí cho hoạt động kiểm tra sức khỏe, khám sức khỏe thực hiện Nghĩa vụ quân sự theo quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này.

Chương II

KHÁM SỨC KHỎE THỰC HIỆN NGHĨA VỤ QUÂN SỰ

Điều 4. Kiểm tra sức khỏe nghĩa vụ quân sự

1. Tổ kiểm tra sức khỏe

a) Tổ kiểm tra sức khỏe do Trung tâm y tế quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Trung tâm y tế huyện) ra quyết định thành lập. Tổ kiểm tra sức khỏe gồm ít nhất 3

thành viên: 01 bác sỹ làm tổ trưởng và 2 nhân viên y tế khác thuộc trạm y tế xã khi cần thiết có thể được điều động từ Trung tâm Y tế huyện;

b) Tổ kiểm tra sức khỏe có nhiệm vụ tổ chức kiểm tra sức khỏe, lập phiếu kiểm tra sức khỏe và tổng hợp, báo cáo kết quả theo quy định.

2. Nội dung kiểm tra sức khỏe

a) Kiểm tra về thể lực;

b) Đo mạch, huyết áp;

c) Khám phát hiện các bệnh lý về nội khoa, ngoại khoa và chuyên khoa;

d) Khai thác tiền sử bệnh tật bản thân và gia đình.

3. Quy trình kiểm tra sức khỏe

a) Căn cứ vào kế hoạch huấn luyện quân nhân dự bị của quân sự địa phương, lập danh sách các đối tượng được triệu tập tham gia huấn luyện dự bị động viên trên địa bàn được giao quản lý;

b) Thông báo thời gian, địa điểm tổ chức kiểm tra sức khỏe;

c) Lập phiếu kiểm tra sức khỏe nghĩa vụ quân sự theo Mẫu 1 Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư này;

d) Tổ chức kiểm tra sức khỏe theo các nội dung quy định tại Khoản 2 Điều này;

đ) Tổng hợp, thống kê, báo cáo kết quả kiểm tra sức khỏe theo Mẫu 1a và Mẫu 5a Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 5. Sơ tuyển sức khỏe nghĩa vụ quân sự

1. Sơ tuyển sức khỏe do Trạm y tế xã tiến hành dưới sự chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của Trung tâm y tế huyện.

2. Nội dung sơ tuyển sức khỏe

a) Phát hiện những trường hợp không đủ sức khỏe về thể lực, dị tật, dị dạng và những bệnh lý thuộc diện miễn đăng ký nghĩa vụ quân sự;

b) Khai thác tiền sử bệnh tật bản thân và gia đình.

3. Quy trình sơ tuyển sức khỏe

a) Căn cứ vào kế hoạch tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ của Hội đồng nghĩa vụ quân sự địa phương, lập danh sách các đối tượng là công dân thuộc diện gọi khám sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự trên địa bàn được giao quản lý;

b) Tổ chức sơ tuyển sức khỏe theo nội dung quy định tại Khoản 2 Điều này.

c) Hoàn chỉnh và xác nhận tiền sử bệnh tật bản thân và thông tin của công dân được gọi khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự theo quy định tại Mục I Mẫu 2 Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư này;

d) Lập danh sách những công dân mắc các bệnh thuộc Danh mục bệnh miễn đăng ký nghĩa vụ quân sự theo Bảng số 3 Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này, báo cáo Hội đồng Nghĩa vụ quân sự xã;

đ) Tổng hợp, thống kê, báo cáo kết quả sơ tuyển sức khỏe theo Mẫu 2 và Mẫu 5b Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 6. Khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự

1. Hội đồng khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự

a) Thành phần Hội đồng khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự

- Hội đồng khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự huyện gồm: bác sỹ, nhân viên y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện, cán bộ chuyên môn Phòng Y tế, quân y Ban Chỉ huy quân sự huyện và các đơn vị có liên quan.

- Hội đồng khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự gồm:

+ 01 Chủ tịch: do Giám đốc Trung tâm Y tế huyện đảm nhiệm;

+ 01 Phó Chủ tịch: Phó giám đốc phụ trách chuyên môn;

+ 01 Ủy viên Thường trực kiêm Thư ký Hội đồng do cán bộ chuyên môn Phòng Y tế đảm nhiệm;

+ Các ủy viên khác.

- Số lượng ủy viên Hội đồng, tùy thuộc vào điều kiện cụ thể của từng địa phương, nhưng phải bảo đảm đủ số lượng và trình độ thực hiện khám sức khỏe theo quy định tại Khoản 2, đủ bộ phận theo quy định tại Khoản 5 Điều này, trong đó phải có tối thiểu từ 3 - 5 bác sỹ. Khám về nội khoa, ngoại khoa phải do các bác sỹ nội khoa và ngoại khoa đảm nhiệm; các chuyên khoa khác, có thể bố trí bác sỹ hoặc y sỹ, kỹ thuật viên thuộc chuyên khoa đó đảm nhiệm.

b) Nguyên tắc làm việc của Hội đồng khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự

- Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định các vấn đề theo đa số;

- Trường hợp các thành viên của Hội đồng không thống nhất về phân loại và kết luận sức khỏe thì Chủ tịch Hội đồng ghi vào phiếu sức khỏe kết luận theo ý kiến của đa số. Trường hợp biểu quyết ngang nhau thì quyết định theo bên có biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng. Những ý kiến không thống nhất phải được ghi đầy đủ vào biên bản, có chữ ký của từng thành viên trong Hội đồng, gửi Hội đồng Nghĩa vụ quân sự huyện.

c) Nhiệm vụ của Hội đồng khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự

- Chịu trách nhiệm trước Hội đồng Nghĩa vụ quân sự huyện về việc triển khai khám sức khỏe, phân loại và kết luận sức khỏe cho từng công dân được gọi nhập ngũ;

- Tổng hợp báo cáo kết quả khám sức khỏe gửi Hội đồng Nghĩa vụ quân sự huyện và Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là tỉnh) theo quy định; bàn giao toàn bộ hồ sơ sức khỏe cho Hội đồng Nghĩa vụ quân sự huyện (qua Phòng Y tế huyện).

d) Nhiệm vụ của các thành viên trong Hội đồng Khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự

- Chủ tịch Hội đồng:

- + Điều hành toàn bộ hoạt động của Hội đồng; chịu trách nhiệm trước Hội đồng Nghĩa vụ quân sự huyện về chất lượng khám sức khỏe công dân thuộc diện được gọi làm nghĩa vụ quân sự;

- + Quán triệt, phổ biến kế hoạch khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự; hướng dẫn các quy định về tiêu chuẩn sức khỏe, chức trách, nhiệm vụ, nguyên tắc làm việc và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong Hội đồng khám sức khỏe;

- + Triệu tập và chủ trì họp Hội đồng để kết luận đối với những trường hợp có ý kiến không thống nhất về kết luận sức khỏe;

- + Tổ chức hội chẩn và ký giấy giới thiệu cho công dân khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự đi kiểm tra ở các cơ sở y tế khi cần thiết;

- + Trực tiếp kết luận phân loại sức khỏe và ký vào phiếu sức khỏe nghĩa vụ quân sự;

- + Tổ chức họp rút kinh nghiệm công tác khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự và báo cáo với Hội đồng Nghĩa vụ quân sự huyện.

- Phó Chủ tịch Hội đồng:

- + Thay mặt Chủ tịch Hội đồng khi vắng mặt;

- + Trực tiếp khám sức khỏe, tham gia hội chẩn khi cần thiết;

- + Tham gia họp Hội đồng khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự.

- Ủy viên Thường trực, kiêm Thư ký Hội đồng:

- + Lập dự trù, tổng hợp và quyết toán kinh phí, thuốc, vật tư tiêu hao phục vụ cho công tác khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự;

- + Chuẩn bị phương tiện, cơ sở vật chất, hồ sơ sức khỏe và các tài liệu cần thiết khác để Hội đồng khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự làm việc; tham gia họp Hội đồng khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự;

- + Tham gia khám sức khỏe, hội chẩn khi cần thiết;

+ Thực hiện đăng ký, thống kê và giúp Chủ tịch Hội đồng làm báo cáo lên Hội đồng Nghĩa vụ quân sự huyện và Sở Y tế theo Mẫu 3a và Mẫu 5c Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư này.

- Các ủy viên Hội đồng:

- + Trực tiếp khám sức khỏe và tham gia hội chẩn khi cần thiết;
- + Chịu trách nhiệm về chất lượng khám và kết luận sức khỏe trong phạm vi được phân công;
- + Tham gia họp Hội đồng khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự khi được triệu tập.

2. Nội dung khám sức khỏe

a) Khám về thể lực; khám lâm sàng các chuyên khoa theo các chỉ tiêu quy định tại Mục II, Mẫu 2 Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư này; trong quá trình khám, trường hợp công dân được khám có một trong các chuyên khoa xếp điểm 5 hoặc điểm 6 thì người khám chuyên khoa đó có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch Hội đồng khám sức khỏe xem xét, quyết định việc có tiếp tục khám các chuyên khoa khác;

b) Khám cận lâm sàng gồm: Công thức máu; nhóm máu; chức năng gan (AST, ALT); chức năng thận (ure, creatinin); đường máu; viêm gan virus B (HBsAg), viêm gan virus C (anti-HCV); nước tiểu toàn bộ (10 thông số); siêu âm ổ bụng tổng quát; điện tim; X-quang tim phổi thẳng; xét nghiệm HIV, ma túy (test ma túy tổng hợp).

Ngoài ra, theo yêu cầu chuyên môn, có thể làm thêm các xét nghiệm cần thiết khác để giúp cho việc kết luận sức khỏe được chính xác.

c) Phân loại sức khỏe theo các quy định tại Điều 8 Thông tư này.

3. Quy trình khám sức khỏe

a) Lập danh sách các đối tượng là công dân thuộc diện được gọi nhập ngũ đã qua sơ tuyển sức khỏe trên địa bàn được giao quản lý;

b) Thông báo thời gian, địa điểm tổ chức khám sức khỏe;

c) Tổ chức khám sức khỏe theo các nội dung quy định tại Khoản 2 Điều này;

d) Tổ chức tư vấn và xét nghiệm HIV theo quy định của Luật Phòng, chống HIV/AIDS đối với các trường hợp đạt tiêu chuẩn sức khỏe gọi nhập ngũ hằng năm theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng;

đ) Hoàn chỉnh phiếu sức khỏe theo quy định tại Mục II Mẫu 2 Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư này;

e) Tổng hợp, báo cáo kết quả khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự theo Mẫu 3a Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Thời gian khám sức khỏe: từ ngày 01 tháng 11 đến hết ngày 31 tháng 12 hằng năm.

5. Tổ chức các phòng khám sức khỏe

a) Việc bố trí các phòng khám phải theo nguyên tắc một chiều, khép kín, thuận lợi cho người khám và bảo đảm đủ điều kiện tối thiểu để khám đối với từng chuyên khoa.

b) Số lượng các phòng khám căn cứ vào số lượng nhân viên y tế của Hội đồng khám sức khỏe và tình hình thực tế để bố trí:

- Phòng khám thể lực;
- Phòng đo mạch, Huyết áp;
- Phòng khám thị lực, Mắt;
- Phòng khám thính lực, Tai - Mũi - Họng;
- Phòng khám Răng - Hàm - Mặt;
- Phòng khám Nội và Tâm thần kinh;
- Phòng khám Ngoại khoa, Da liễu;
- Phòng xét nghiệm;
- Phòng kết luận.

Trường hợp có khám tuyển công dân nữ thực hiện khám sản phụ khoa theo hướng dẫn tại Mục IV Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này.

c) Trang bị, dụng cụ y tế tối thiểu của Hội đồng khám sức khỏe theo Danh mục quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư này.

6. Đối với các huyện có Bệnh viện thì Bệnh viện đa khoa huyện chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều này.

Điều 7. Giám định sức khỏe nghĩa vụ quân sự

1. Hội đồng giám định y khoa tỉnh tổ chức giám định sức khỏe nghĩa vụ quân sự khi có các khiếu nại liên quan đến sức khỏe của công dân được gọi làm nghĩa vụ quân sự, công dân đăng ký dự thi tuyển sinh quân sự và quân nhân dự bị, do Hội đồng Nghĩa vụ quân sự huyện đề nghị.

2. Yêu cầu giám định: Giám định tình trạng bệnh tật theo đề nghị của Hội đồng Nghĩa vụ quân sự huyện; kết luận giám định phải xác định rõ tình trạng bệnh tật và phân loại sức khỏe theo Bảng số 1, Bảng số 2 và Bảng số 3 tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Trong vòng 7-10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị giám định sức khỏe, Hội đồng giám định y khoa tỉnh phải có kết luận giám định sức khỏe công dân thực hiện nghĩa vụ quân sự và gửi hồ sơ, kết quả giám định cho Hội đồng Nghĩa vụ quân sự huyện.

4. Quyết định của Hội đồng giám định y khoa tỉnh là kết luận cuối cùng về khiếu nại sức khỏe của công dân thực hiện nghĩa vụ quân sự và tuyển sinh quân sự.

Điều 8. Phân loại sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự

1. Căn cứ phân loại sức khỏe

Theo tiêu chuẩn sức khỏe tại Bảng số 1, Bảng số 2 và Bảng số 3 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Cách cho điểm

Mỗi chỉ tiêu, sau khi khám bác sỹ cho điểm chẵn từ 1 - 6 vào cột “Điểm”, cụ thể:

- a) Điểm 1: Chỉ tình trạng sức khỏe rất tốt;
- b) Điểm 2: Chỉ tình trạng sức khỏe tốt;
- c) Điểm 3: Chỉ tình trạng sức khỏe khá;
- d) Điểm 4: Chỉ tình trạng sức khỏe trung bình;
- đ) Điểm 5: Chỉ tình trạng sức khỏe kém;
- e) Điểm 6: Chỉ tình trạng sức khỏe rất kém.

3. Cách ghi phiếu sức khỏe nghĩa vụ quân sự

a) Mỗi chuyên khoa, sau khi khám xét, bác sỹ sẽ ghi điểm cao nhất ở các nội dung khám vào cột “Điểm”; ở cột “Lý do” phải ghi tóm tắt lý do cho số điểm đó; ở cột “Ký”, bác sỹ khám phải ký và ghi rõ họ tên;

b) Phần kết luận, Chủ tịch Hội đồng khám sức khỏe căn cứ vào điểm đã cho ở từng chỉ tiêu để kết luận, phân loại sức khỏe theo đúng quy định, ghi bằng số và chữ (phần bằng chữ để ở trong ngoặc đơn);

c) Chủ tịch Hội đồng khám sức khỏe có trách nhiệm ký vào phiếu sức khỏe nghĩa vụ quân sự sau khi kết luận;

d) Chữ ký của Chủ tịch Hội đồng khám sức khỏe được đóng dấu của cơ quan Chủ tịch Hội đồng; chữ ký của Chủ tịch Hội đồng khám phúc tra sức khỏe được đóng dấu của đơn vị quyết định thành lập Hội đồng khám phúc tra sức khỏe.

4. Cách phân loại sức khỏe

Căn cứ vào số điểm chấm cho 8 chỉ tiêu ghi trong phiếu sức khỏe nghĩa vụ quân sự để phân loại, cụ thể như sau:

- a) Loại 1: 8 chỉ tiêu đều đạt điểm 1;
- b) Loại 2: Có ít nhất 1 chỉ tiêu bị điểm 2;
- c) Loại 3: Có ít nhất 1 chỉ tiêu bị điểm 3;
- d) Loại 4: Có ít nhất 1 chỉ tiêu bị điểm 4;
- đ) Loại 5: Có ít nhất 1 chỉ tiêu bị điểm 5;
- e) Loại 6: Có ít nhất 1 chỉ tiêu bị điểm 6.

5. Một số điểm cần chú ý

a) Trường hợp đang mắc bệnh cấp tính, bệnh có thể thuyên giảm hay tăng lên sau một thời gian hoặc sau điều trị, thì điểm đó phải kèm theo chữ “T” bên

cạnh (nghĩa là “tạm thời”). Người khám phải ghi tóm tắt bằng tiếng Việt tên bệnh bên cạnh (có thể ghi bằng danh từ quốc tế giữa hai ngoặc đơn). Khi kết luận, nếu chữ “T” ở chỉ tiêu có điểm lớn nhất, phải viết chữ “T” vào phần phân loại sức khỏe;

b) Trường hợp nghi ngờ chưa thể cho điểm ngay được, Hội đồng khám sức khỏe có thể gửi công dân tới khám tại một bệnh viện để kết luận chính xác hơn;

c) Trường hợp chưa kết luận được thì gửi công dân đó đến bệnh viện gần nhất để khám chuyên khoa và kết luận chẩn đoán. Thời gian tối đa từ 7 - 10 ngày phải có kết luận và chỉ thực hiện trong trường hợp cần thiết;

d) Những trường hợp phiếu sức khỏe có ghi chữ “T”, Hội đồng khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự có trách nhiệm hướng dẫn công dân đến các cơ sở y tế để điều trị.

e) Trường hợp công dân mắc bệnh tật chưa được phân loại trong Bảng số 2 thì Hội đồng khám sức khỏe đánh giá đầy đủ, toàn diện chức năng cơ quan bị bệnh tật; khả năng lao động, sinh hoạt; tiên lượng mức độ tiến triển bệnh tật để kết luận phân loại sức khỏe phù hợp:

- Khả năng lao động, huấn luyện không ảnh hưởng: Loại 2.
- Khả năng lao động, huấn luyện ảnh hưởng ít: Loại 3.
- Khả năng lao động, huấn luyện ảnh hưởng nhiều, mất khả năng lao động, ảnh hưởng sinh hoạt cá nhân: Loại 4, 5, 6.

Điều 9. Yêu cầu đối với công dân khi đi kiểm tra, sơ tuyển, khám sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự

1. Phải xuất trình

a) Lệnh gọi khám sức khỏe hoặc kiểm tra sức khỏe của Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện;

b) Giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân;

c) Các giấy tờ liên quan đến sức khỏe cá nhân (nếu có) để giao cho Hội đồng khám sức khỏe hoặc Tổ kiểm tra sức khỏe nghĩa vụ quân sự.

2. Không uống rượu, bia hoặc dùng chất kích thích.

3. Chấp hành nội quy khu vực khám sức khỏe, kiểm tra sức khỏe.

4. Cấm các hành vi lợi dụng việc khám sức khỏe để trốn, tránh thực hiện nghĩa vụ quân sự.

Chương III

PHIẾU SỨC KHỎE NGHĨA VỤ QUÂN SỰ VÀ QUẢN LÝ SỨC KHỎE QUÂN NHÂN DỰ BỊ

Điều 10. Phiếu sức khỏe nghĩa vụ quân sự

1. Nội dung phiếu sức khỏe nghĩa vụ quân sự

a) Phần I - Sơ yếu lý lịch và tiền sử bệnh tật:

- Phần sơ yếu lý lịch do Ban chỉ huy quân sự xã ghi;
- Tiền sử bệnh tật: do Trạm y tế xã ghi và chịu trách nhiệm.

b) Phần II - Khám sức khỏe: do Hội đồng khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự huyện ghi.

2. Quản lý phiếu sức khỏe nghĩa vụ quân sự

a) Khi chưa nhập ngũ, phiếu sức khỏe nghĩa vụ quân sự do Ban Chỉ huy quân sự huyện quản lý;

b) Khi công dân nhập ngũ, phiếu sức khỏe nghĩa vụ quân sự được giao cho đơn vị nhận quân, quản lý tại quân y tuyến trung đoàn và tương đương;

c) Ra quân, bàn giao lại Ban Chỉ huy quân sự huyện quản lý.

3. Phiếu sức khỏe nghĩa vụ quân sự chỉ có giá trị khi:

a) Theo đúng mẫu quy định;

b) Viết bằng bút mực hoặc bút bi, không được viết bằng bút chì;

c) Chữ viết rõ ràng, không tẩy xóa, không viết tắt;

d) Ghi đầy đủ các nội dung quy định trong phiếu sức khỏe nghĩa vụ quân sự;

đ) Không quá 06 (sáu) tháng kể từ ngày Hội đồng khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự có kết luận về tình trạng sức khỏe, trừ trường hợp có diễn biến đặc biệt về sức khỏe.

Điều 11. Giao, nhận phiếu sức khỏe nghĩa vụ quân sự của công dân nhập ngũ

1. Trước khi Hội đồng Nghĩa vụ quân sự huyện phát lệnh gọi công dân nhập ngũ, Phòng Y tế huyện phải hoàn thành việc lập danh sách những công dân đủ sức khỏe theo quy định, hoàn chỉnh phiếu sức khỏe nghĩa vụ quân sự và bàn giao cho Ban Chỉ huy quân sự huyện.

2. Căn cứ vào kế hoạch hiệp đồng giữa đơn vị nhận quân và địa phương, Ban Chỉ huy quân sự huyện bàn giao phiếu sức khỏe nghĩa vụ quân sự của các công dân đủ tiêu chuẩn sức khỏe cho quân y đơn vị nhận quân.

3. Quân y đơn vị nhận quân tổ chức nghiên cứu trước hồ sơ sức khỏe công dân được gọi nhập ngũ. Trường hợp phát hiện có nghi vấn về sức khỏe, đề nghị Hội đồng Nghĩa vụ quân sự huyện kiểm tra kết luận lại.

4. Tổng hợp báo cáo kết quả theo mẫu tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư này (địa phương giao quân theo Mẫu 4a, 4b).

5. Đơn vị nhận quân phải tổ chức khám phúc tra sức khỏe cho chiến sỹ mới ngay sau khi về đơn vị để phân loại, kết luận lại sức khỏe, phát hiện những trường hợp không đủ sức khỏe trả về địa phương và có trách nhiệm thông báo cho Ban Chỉ huy quân sự huyện biết:

a) Số công dân đủ tiêu chuẩn sức khỏe;

b) Số công dân không đủ tiêu chuẩn sức khỏe cần trả về địa phương (do sai sót trong quá trình khám chưa tìm ra bệnh hoặc bệnh mới phát sinh trong quá trình huấn luyện chiến sỹ mới).

6. Quy định về việc trả lại những công dân không đủ tiêu chuẩn sức khỏe về địa phương

a) Những công dân không đủ tiêu chuẩn sức khỏe trả về địa phương khi kết quả khám phúc tra sức khỏe được Chủ nhiệm Quân y cấp trung đoàn và tương đương trở lên xác định và cấp trên trực tiếp phê duyệt.

b) Hồ sơ sức khỏe của công dân không đủ tiêu chuẩn sức khỏe trả về địa phương phải có đủ phiếu sức khỏe nghĩa vụ quân sự của Hội đồng khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự địa phương và phiếu khám phúc tra sức khỏe của Hội đồng khám phúc tra sức khỏe đơn vị.

c) Việc trả công dân không đủ sức khỏe về địa phương thực hiện theo quy định của Bộ Quốc phòng. Trường hợp cần thiết, cơ quan y tế địa phương tổ chức kiểm tra lại (thời hạn từ 7 - 10 ngày, kể từ khi đơn vị bàn giao công dân không đủ sức khỏe cho địa phương). Trường hợp không thống nhất với kết luận của Hội đồng khám phúc tra sức khỏe của đơn vị, Hội đồng Nghĩa vụ quân sự huyện chuyển hồ sơ của công dân lên Hội đồng giám định y khoa tỉnh để tổ chức giám định sức khỏe.

Điều 12. Quản lý sức khỏe quân nhân dự bị

1. Mọi quân nhân trước khi trở về địa phương (xuất ngũ, phục viên, chuyên ngành), quân y đơn vị có trách nhiệm tổ chức khám, phân loại sức khỏe, ghi vào phiếu sức khỏe quân nhân. Khi về địa phương, quân nhân còn trong độ tuổi dự bị phải nộp hồ sơ sức khỏe cho Ban Chỉ huy quân sự huyện để quản lý.

2. Quân nhân dự bị được kiểm tra sức khỏe trước mỗi đợt tập trung huấn luyện theo kế hoạch của Hội đồng Nghĩa vụ quân sự địa phương. Những quân nhân dự bị còn đủ sức khỏe theo tiêu chuẩn được tiếp tục bố trí vào các đơn vị dự bị động viên. Trường hợp không đủ tiêu chuẩn sức khỏe, Phòng Y tế huyện thông báo bằng văn bản đến Ban Chỉ huy quân sự huyện để đưa ra khỏi danh sách dự bị động viên của địa phương.

3. Trong các đợt huấn luyện và tập trung kiểm tra sẵn sàng động viên quân nhân dự bị, quân y của các đơn vị dự bị động viên có trách nhiệm theo dõi chặt chẽ về mặt sức khỏe của quân nhân dự bị.

4. Khi có lệnh động viên, Ban Chỉ huy quân sự huyện có trách nhiệm bàn giao toàn bộ hồ sơ sức khỏe của quân nhân dự bị cho đơn vị tiếp nhận quân nhân dự bị quản lý.

Chương IV

NHIỆM VỤ CỦA CƠ QUAN Y TẾ CÁC CẤP TRONG KHÁM SỨC KHỎE THỰC HIỆN NGHĨA VỤ QUÂN SỰ

Điều 13. Trạm y tế xã

1. Cử cán bộ tham gia Tổ kiểm tra sức khỏe nghĩa vụ quân sự.
2. Tổ chức kiểm tra sức khỏe, lập hồ sơ sức khỏe cho công dân thuộc diện thực hiện nghĩa vụ quân sự theo kế hoạch của Hội đồng Nghĩa vụ quân sự địa phương. Quản lý, theo dõi tình hình sức khỏe công dân (thuộc diện quản lý) trong độ tuổi làm nghĩa vụ quân sự, phát hiện kịp thời những trường hợp mắc bệnh mạn tính, các bệnh thuộc danh mục bệnh miễn đăng ký nghĩa vụ quân sự.
3. Căn cứ vào kế hoạch của Hội đồng Nghĩa vụ quân sự xã, phối hợp với Ban chỉ huy quân sự xã tổ chức sơ tuyển sức khỏe cho công dân được gọi khám sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự.
4. Sau khi sơ tuyển, lập danh sách công dân đủ tiêu chuẩn sức khỏe làm nghĩa vụ quân sự và những công dân mắc bệnh thuộc Danh mục các bệnh miễn đăng ký nghĩa vụ quân sự quy định tại Bảng số 3 Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này, thông qua Hội đồng Nghĩa vụ quân sự xã.
5. Xác nhận và chịu trách nhiệm về tiền sử bệnh tật của công dân được gọi làm nghĩa vụ quân sự và đăng ký dự thi tuyển sinh quân sự; bàn giao hồ sơ sức khỏe, phiếu sức khỏe nghĩa vụ quân sự của các công dân đi khám sức khỏe cho Hội đồng khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự huyện.
6. Thực hiện sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm về công tác sơ tuyển sức khỏe, kiểm tra sức khỏe nghĩa vụ quân sự sau mỗi đợt tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hoặc tập trung huấn luyện quân dự bị.

Điều 14. Phòng Y tế huyện

1. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân và Hội đồng Nghĩa vụ quân sự huyện về công tác khám sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự.
2. Tiếp nhận, hoàn chỉnh phiếu sức khỏe nghĩa vụ quân sự của các công dân được gọi làm nghĩa vụ quân sự, tổng hợp danh sách công dân mắc các bệnh thuộc diện miễn đăng ký nghĩa vụ quân sự do Hội đồng Nghĩa vụ quân sự xã báo cáo, trình Hội đồng Nghĩa vụ quân sự huyện xem xét, quyết định.
3. Căn cứ vào kế hoạch tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ của Hội đồng Nghĩa vụ quân sự huyện, phối hợp với Trung tâm Y tế huyện lập kế hoạch, dự trù kinh phí khám sức khỏe cho công dân được gọi làm nghĩa vụ quân sự và tổ chức triển khai thực hiện.
4. Đề xuất thành lập Hội đồng khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự, đề nghị Ủy ban nhân dân huyện xét duyệt, ra quyết định; báo cáo Sở Y tế tỉnh.
5. Phối hợp với Ban Chỉ huy quân sự huyện bàn giao đầy đủ, kịp thời hồ sơ sức khỏe của công dân được gọi nhập ngũ cho đơn vị nhận quân.
6. Chủ trì, phối hợp với Ban Chỉ huy quân sự huyện giải quyết khiếu nại của công dân liên quan đến việc khám sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự và tuyển sinh quân sự.
7. Chủ trì, phối hợp với Trung tâm y tế huyện chỉ đạo việc kiểm tra sức khỏe cho quân nhân dự bị theo kế hoạch của Hội đồng Nghĩa vụ quân sự huyện.

8. Tổng hợp kết quả công tác khám sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự, báo cáo Hội đồng Nghĩa vụ quân sự huyện và Sở Y tế tỉnh theo Mẫu số 1b, 3b, 4a, 5c Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư này.

9. Thực hiện sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm về công tác khám sức khỏe cho công dân làm nghĩa vụ quân sự sau mỗi đợt tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ.

Điều 15. Trung tâm y tế huyện

1. Quyết định thành lập Tổ kiểm tra sức khỏe nghĩa vụ quân sự của các xã.

2. Chỉ đạo về chuyên môn, giám sát việc thực hiện kiểm tra sức khỏe, sơ tuyển sức khỏe nghĩa vụ quân sự.

3. Tăng cường cán bộ chuyên môn tham gia kiểm tra sức khỏe, sơ tuyển sức khỏe nghĩa vụ quân sự cho các xã khi có đề nghị.

4. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ về công tác kiểm tra sức khỏe, sơ tuyển sức khỏe nghĩa vụ quân sự cho cán bộ y tế xã.

5. Chủ trì, phối hợp với Phòng Y tế và Ban Chỉ huy quân sự huyện xây dựng kế hoạch khám sức khỏe cho công dân được gọi làm nghĩa vụ quân sự và tổ chức thực hiện.

6. Phối hợp với Phòng Y tế huyện thành lập Hội đồng khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự; cử cán bộ chuyên môn cùng các trang thiết bị y tế tham gia Hội đồng khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự cho công dân được gọi làm nghĩa vụ quân sự trên địa bàn huyện.

7. Phối hợp với Ban chỉ huy quân sự huyện tổ chức khám sức khỏe cho công dân đăng ký dự thi tuyển sinh quân sự.

Điều 16. Bệnh viện huyện

Đối với các huyện có Bệnh viện huyện thì Bệnh viện huyện thực hiện các nhiệm vụ quy định cho Trung tâm Y tế huyện tại các Khoản 5, 6 và 7 Điều 15 Thông tư này.

Điều 17. Sở Y tế tỉnh

1. Chỉ đạo các cơ sở y tế thuộc thẩm quyền:

a) Thực hiện các hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền về công tác y tế trong thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự;

b) Điều động lực lượng, phương tiện tham gia khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự theo Kế hoạch của Hội đồng Nghĩa vụ quân sự các huyện khi có đề nghị.

2. Phối hợp với Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh:

a) Tham mưu cho Hội đồng Nghĩa vụ quân sự tỉnh lập kế hoạch, chỉ đạo, hướng dẫn y tế huyện tổ chức, triển khai công tác khám sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự và tuyển sinh quân sự;

b) Tổ chức, hiệp đồng về y tế với các đơn vị nhận quân về việc giao, nhận quân.

3. Tổ chức tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, nhân viên y tế tham gia khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự của các huyện.

4. Tổ chức kiểm tra việc khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự tại các địa phương trong tỉnh.

5. Xem xét và giải quyết những vướng mắc, khiếu nại về công tác khám sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự và tuyển sinh quân sự.

6. Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Y tế kết quả khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự theo Mẫu 3c Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư này.

7. Thực hiện sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm về công tác khám sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự sau mỗi đợt tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Trách nhiệm thi hành

Bộ Y tế chỉ đạo cơ quan y tế các cấp quán triệt, tổ chức thực hiện các quy định, hướng dẫn hàng năm của Chính phủ, các Bộ, ngành liên quan về công tác khám sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự.

Điều 19. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2022.

2. Thông tư liên tịch số 16/2016/TTLT-BYT-BQP ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Y tế - Bộ Quốc phòng quy định việc khám sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Y tế để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng;
- Công TTĐT CP, Công báo;
- Công TTĐT BHYT, BQP;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, Cục QLKCB, Vụ PC - Bộ Y tế.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ
THỨ TRƯỞNG